TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 65/2018/HNGĐ-ST
Ngày 20-7-2018
V/v ly hôn và tranh chấp
nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tấn Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Duy Hải;

Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa*:** Bà Bồ Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 86/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2018, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Mỹ U, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ 2, khu phố T, phường H, thị xã A, tỉnh Bình Dương, có đơn yêu cầu vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Lê Thanh D, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ 2, khu phố T, phường H, thị xã A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 28 tháng 02 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Mỹ Utrình bày: Bà Trần Mỹ U và ông Lê Thanh D tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn (Nay là phường) H, huyện (Nay là thị xã) A, tỉnh Bình Dương ngày 20/6/2007. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng gia đình ông D, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do ông D sống không quan tâm vợ con, bất đồng quan điểm sống thường xuyên cãi vả, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, dù đã nhiều lần nói chuyện giải quyết

mâu thuẫn nhưng ông D vẫn không thay đổi tính tình. Năm 2017, bà U đã nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng vì thương con, muốn có thêm cơ hội hàn gắn hạnh phúc gia đình nên bà U đã rút yêu cầu khởi kiện. Sau khi rút đơn khởi kiện ly hôn, giữa ông D và bà U vẫn không thể giải quyết mâu thuẫn gia đình nên bà U tiếp tục làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông D. Bà U và ông D đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Trần Mỹ U yêu cầu được ly hôn với ông Lê Thanh D.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Trần Nhã V, sinh ngày 09/01/2008. Khi ly hôn, bà Trần Mỹ U yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Lê Thanh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn bà Trần Mỹ U có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Bị đơn ông Lê Thanh D đã được Tòa án tống đạt văn bản tố tụng và triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa án, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Theo biên bản xác minh ngày 30/3/2018 tại Ủy ban nhân dân phường H, thị xã A, tỉnh Bình Dương xác định địa phương không nhận được đơn yêu cầu giải quyết mâu thuẫn của vợ chồng bà Trần Mỹ U và ông Lê Thanh D.

Theo biên bản xác minh ngày 30/3/2018 tại Công an phường H, thị xã A, tỉnh Bình Dương xác định ông Lê Thanh D có đăng ký thường trú và sinh sống tại Tổ 2, khu phố T, phường H, thị xã A, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tại phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên. Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, bị đơn đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên việc Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục vắng mặt những người tham gia tố tụng là đúng qui định.

Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ có đủ cơ sở xác định cuộc sống vợ chồng bà Trần Mỹ U và ông Lê Thanh D không có hạnh phúc, do bất đồng quan điểm, sống không quan tâm đến nhau, vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không được, bà U và ông D đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Như vậy, mâu thuẫn của bà U và ông D đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà U. Về con chung: Bà U yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Lê Trần Nhã V, sinh ngày 09/01/2008, đồng thời cháu V có nguyện vọng được sống với bà U, do đó cần giao cháu V cho bà U tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà U không

yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con chung nên cần ghi nhận; tài sản chung, nợ chung bà U không yêu cầu nên không phải xem xét. Bà U phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả công bố các tài liệu chứng cứ tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình mà bị đơn cư trú tại thị xã Tân Uyên và nguyên đơn đề nghị TAND thị xã Tân Uyên giải quyết. Căn cứ vào Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn bà Trần Mỹ Ucó đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn ông Lê Thanh D được triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai mà vắng mặt không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Mỹ U và ông Lê Thanh D là những người đủ điều kiện kết hôn; chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu để tiến tới hôn nhân; có đăng ký kết hôn tại xã Ủy ban nhân dân thị trấn (Nay là phường) H, huyện (Nay là thị xã) A, tỉnh Bình Dương ngày 20/6/2007 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 65, Quyển số 01/2017, theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 là hôn nhân hợp pháp.

[2] Về mâu thuẫn vợ chồng: Bà Trần Mỹ U xác định cuộc sống chung của bà U và ông D không hạnh phúc, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vả, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, ông D sống không quan tâm đến gia đình. Bà U, ông D đã đưa ra nhiều giải pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không đạt kết quả, nay bà U khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông D.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên đã tiến hành các thủ tục triệu tập hợp lệ nhưng ông D không đến Tòa án cho thấy ông D không muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình. Bà U xác định hoàn toàn không còn tình cảm với ông D và không thể tiếp tục chung sống với ông D, cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà U và ông D là có thật. Xét thấy, quan hệ hôn nhân tồn tại bền vững dựa trên tình cảm của vợ chồng, sự tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau giữa vợ chồng, nhưng quan hệ hôn nhân của bà U và ông D đã không đạt được các yếu tố của một gia đình hạnh phúc. Do đó, có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa bà U và ông D trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn

nhân không đạt được, bà U có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông D là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung: Bà Trần Mỹ U yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung Lê Trần Nhã V, sinh ngày 09/01/2008. Xét thấy, cháu V đã trên 07 tuổi và cháu có nguyện vọng sống cùng bà U, đồng thời bà U có đủ điều kiện để nuôi con chung, đảm bảo cháu V phát triển về mọi mặt. Do vậy, yêu cầu được nuôi con của bà U là có căn cứ chấp nhận quy định tại Khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Theo đơn khởi kiện bà U không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con chung, quá trình giải quyết vụ án bà U đã được nghe đại diện Tòa án đã giải thích về quyền được hưởng cấp dưỡng từ cha mẹ của con chưa thành niên để đảm bảo quyền lợi của con cái nhưng vẫn không yêu cầu ông D cấp dưỡng, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 146, 147, 228, 235, 271, 273, 278 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Mỹ U về việc ly hôn với ông Lê Thanh D như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Mỹ U được ly hôn ông Lê Thanh D.

- Về con chung: Bà Trần Mỹ U được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Trần Nhã V, sinh ngày 09/01/2008; ghi nhận sự tự nguyện của bà U về việc không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

Bà Trần Mỹ U và ông Lê Thanh D đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Bà Trần Mỹ U phải nộp 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0013748 ngày 08/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo của các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- CCTHADS thị xã Tân Uyên;
- UBND phường H, thị xã A, tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tấn Tâm